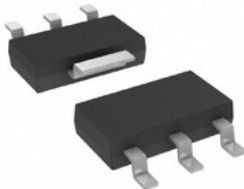


DATASHEET

| NSVPZTA92T1G | | | |
|--|---|---|---|
| Giới thiệu | TRANS PNP 300V 0.5A SOT23 | |  |
| Loại sản phẩm | Transitor - lưỡng cực (BJT) - đơn | | |
| Nhà sản xuất | AMI Semiconductor / ON Semiconductor | | |
| Website | semitech.vn | | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |
| Thông tin sản phẩm | | | |
| NSVPZTA92T1G là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử NSVPZTA92T1G, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại Semitech.vn trực tuyến, Đặt hàng NSVPZTA92T1G AMI Semiconductor / ON Semiconductor với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ Semitech.vn . Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK. | | | |
| Mã SP | NSVPZTA92T1G | Thông tin sản phẩm | TRANS PNP 300V 0.5A SOT23 |
| Loại sản phẩm | Transitor - lưỡng cực (BJT) - đơn | Nhà sản xuất | AMI Semiconductor / ON Semiconductor |
| Gói / Trường hợp | Cut Tape (CT) | Voltage - Collector Emitter Breakdown (Max) | 300V |
| VCE Saturation (Max) @ Ib, Ic | 500mV @ 2mA, 20mA | Loại bóng bán dẫn | PNP |
| Gói thiết bị nhà cung cấp | SOT-223 (TO-261) | Power - Max | 1.5W |
| Bao bì | Cut Tape (CT) | Gói / Case | TO-261-4, TO-261AA |
| Vài cái tên khác | NSVPZTA92T1GOSCT | Nhiệt độ hoạt động | -65°C ~ 150°C (Tj) |
| gắn Loại | Surface Mount | Độ nhạy độ ẩm (MSL) | 1 (Unlimited) |
| Thời gian chuẩn của nhà sản xuất | 50 Weeks | Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS | Lead free / RoHS Compliant |
| Tần số - Transition | 50MHz | miêu tả cụ thể | Bipolar (BJT) Transistor PNP 300V 500mA 50MHz 1.5W Surface Mount SOT-223 (TO-261) |

| | | | |
|--|---|--------------------------------------|-------|
| DC Current Gain (hFE) (Min) @ Ic, VCE | 40 @ 30mA, 10V | Hiện tại - Collector Cutoff (Max) | 250nA |
| Hiện tại - Collector (Ic) (Max) | 500mA | - | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |

Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased